The Southern Rubber Industry Joint Stock Company

CASUMINA

BẠN ĐƯỜNG TIN CẬY

CASUMINA PROFILE

www.casumina.com

CONTENTS

1. WHO ARE WE ? 04
2. CAPACITY 16
3. HISTORY 22
4. CERTIFICATES 24
5. MAIN PRODUCTS 40
6. REALITY ON ROAD 56
7. WHY DO CUSTOMERS CHOOSE US ? 58
8. ACHIEVEMENTS 60
9. IMPORTANT PARTNERSHIPS 64

CASUMINA PROFILE ////////////

I. WHO ARE WE ?

Informations

Name	**THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY**
Trading name	**CASUMINA**
Head office	180 Nguyen Thi Minh Khai street, District 3, Ho Chi Minh city
Telephone	(+84)8 38 362 369
Fax	(+84)8 38 362 376
Email	casumina@casumina.com.vn
Website	www.casumina.com www.casuminaradial.com
Charter capital	672.932.050.000 VNĐ
Vietnam account number	10201 00000 87771
Foreign account number	10202 000000 8768
Bank	The Industrial and Commercial of Vietnam - Main transaction office II
Tax code	0300419930

Vision

Becoming the best tire manufacturer in South East Asia

Core values

- **Belief**: We believe in high quality products, services and people
- **Effectiveness**: All activities are carried effectively and efficiently
- **Cooperation**: We are always ready to cooperate with others to achieve our goals
- **Innovation:** We always seek new and creative ways of operating
- **Humanity**: We focus on human development

Missions

Dedicated to Safety, Happiness, Efficiency and Good social relations

CASUMINA PROFILE ////////////

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0300419930

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 03 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ 10: ngày 11 tháng 12 năm 2013

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CASUMINA

2. Địa chỉ trụ sở chính

180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: *848.9303122* Fax: *848.9303205*

Email: *casumina@casumina.com.vn* Website: *www.casumina.com.vn*

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh -Chi tiết: Sản xuất sản phẩm cao su công nghiệp, cao su tiêu dùng.	*2013 (Chính)*
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Mua bán sản phẩm cao su công nghiệp, cao su tiêu dùng. Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị ngành công nghiệp cao su	*4669*
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê -Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	*6810*
4	(Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan).	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 672.932.050.000 đồng

Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi hai tỷ chín trăm ba mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 67.293.205

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định 6.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu tỷ đồng

7. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Tuấn	58/2/1 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 5, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.650.000	76.500.000.000	18,11	022385966	
2	Phạm Hồng Phú	141 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	43.910	439.100.000	0,1	023805873	
3	Trần Văn Trí	216 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	79.098	790.980.000	0,19	020089963	
4	Và 875 cổ đông khác	., Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.226.992	72.269.920.000	17,11	.	

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Họ và tên: PHẠM HỒNG PHÚ Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *16/10/1966* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *023805873*

Ngày cấp: *27/05/2008* Nơi cấp: *Công an TPHCM*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

141 Hai Bà Trưng, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

141 Hai Bà Trưng, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

CASUMINA PROFILE ////////////

1. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU BÌNH LỢI

   Địa chỉ chi nhánh: 2/3 Kha Vạn Cân, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

   Mã số chi nhánh: 0300419930

2. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU TÂN BÌNH

   Địa chỉ chi nhánh: 23/7 Hồ Đắc Di, Phường Tây Thạnh, Quận Tân phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

   Mã số chi nhánh:

3. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

   Địa chỉ chi nhánh: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

   Mã số chi nhánh:

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Anh Dũng

CASUMINA PROFILE ////////////

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
Số: 208772

Chủ Giấy chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM (CASUMINA) (VN)
180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Số đơn: 4-2012-10198
Ngày nộp đơn: 18.05.2012
Cấp theo **Quyết định số**: 37961/QĐ-SHTT, **ngày**: 15.07.2013
Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIETNAM
C.H.X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

VN 4-0208772

Trần Hữu Nam

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 208772

Mẫu nhãn hiệu:

Mầu sắc nhãn hiệu:
Loại nhãn hiệu: Thông thường
Nội dung khác:
Danh mục sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu:
Nhóm 12: Săm lốp xe đạp; săm lốp xe máy; săm lốp xe công nghiệp; săm lốp xe nâng; săm lốp xe ôtô.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
Số: 125717

Chủ Giấy chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM (VN)
180 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Số đơn: 4-2007-26112
Ngày nộp đơn: 20.12.2007
Cấp theo **Quyết định số**: 10432/QĐ-SHTT, **ngày**: 26.05.2009
Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

C.H.X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIETNAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

VN 4-0125717

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Việt Hùng

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 125717
Mẫu nhãn hiệu:

CASUMINA

Mầu sắc nhãn hiệu:
Loại nhãn hiệu: Thông thường
Nội dung khác:
Danh mục sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu:
Nhóm 12: Săm lốp xe đạp; săm lốp xe máy; săm lốp xe công nghiệp; săm lốp xe nâng, săm lốp xe ôtô.

- 3 -

Organisation framework

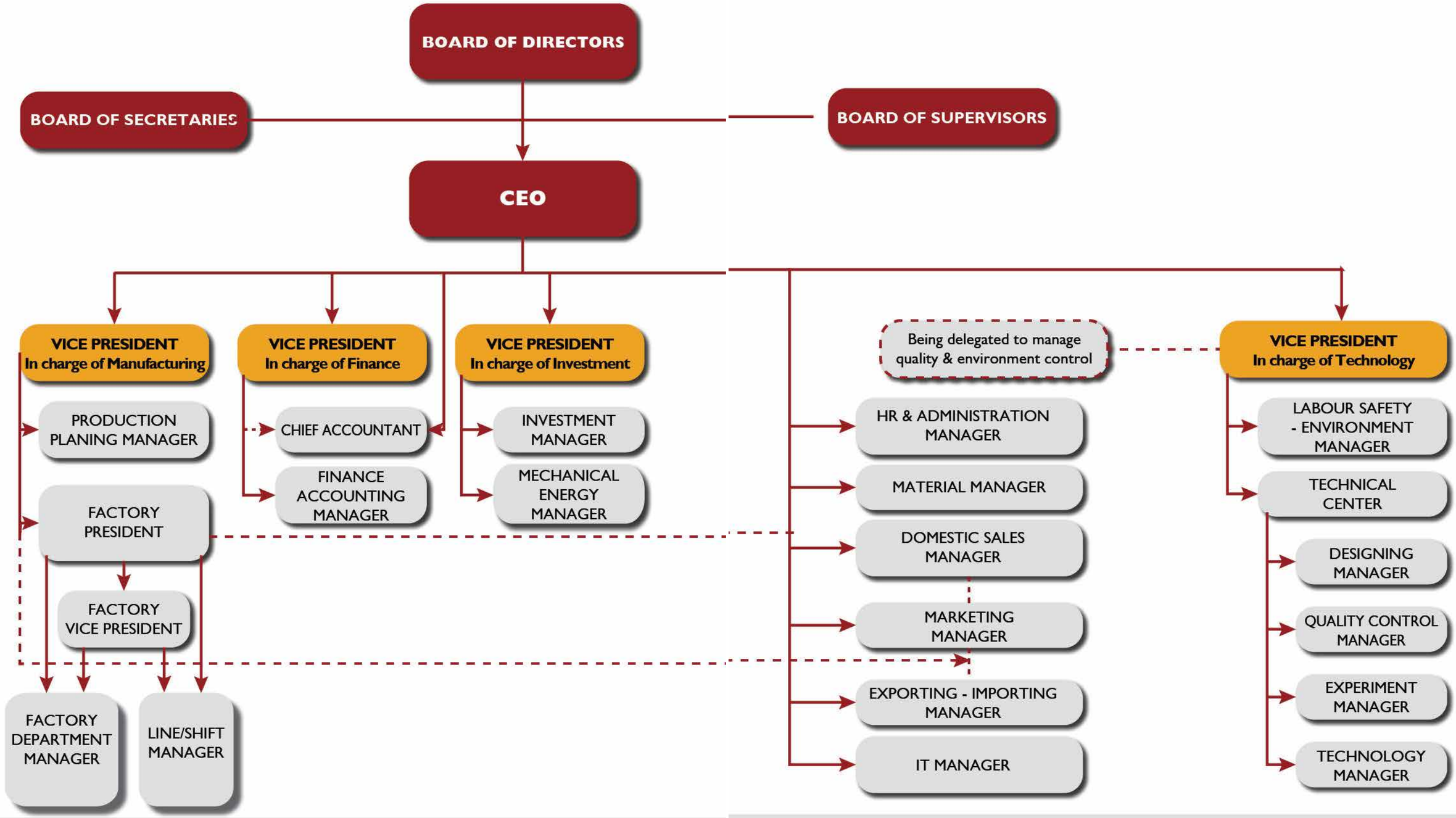

CASUMINA PROFILE ////////////

2. CAPACITY

Production capacity

	TIRE	TUBE
Bicycle	4.000.000 PCS/year	7.000.000 PCS/year
Motorcycle	6.000.000 PCS/year	25.000.000 PCS/year
Truck (bias)	1.000.000 PCS/year	1.000.000 PCS/year
Truck (radial)	1.000.000 PCS/year	

Finance capacity

Source: Casumina Annual Report 2014

	Local value (billion VNĐ)	Foreign value (million USD)	Growth (compare with 2013)
Total assets	3.430,0	157,0	17.45%
Equity	1.360,0	62,2	12.00%
Net revenue	3.200,0	146,3	1.42%
Export revenue	916,4	41,9	

Pre-tax profit margin/Net revenue: **13,39%**

ROE: **24,34%**

DOMESTIC MARKET SHARE

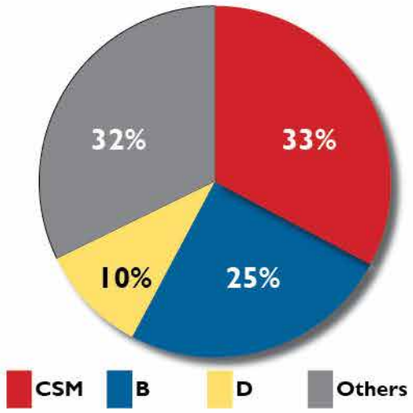

EXPORT MARKET SHARE

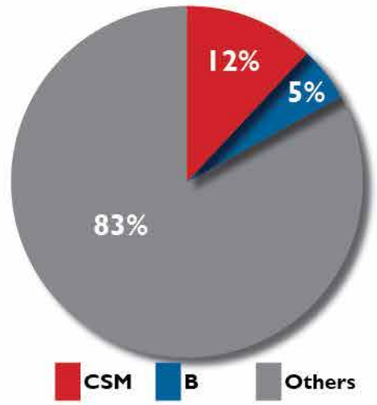

REVENUE STRUCTURE

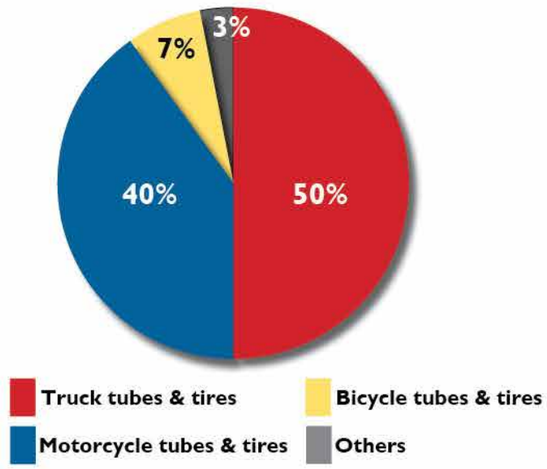

PRODUCTION STRUCTURE

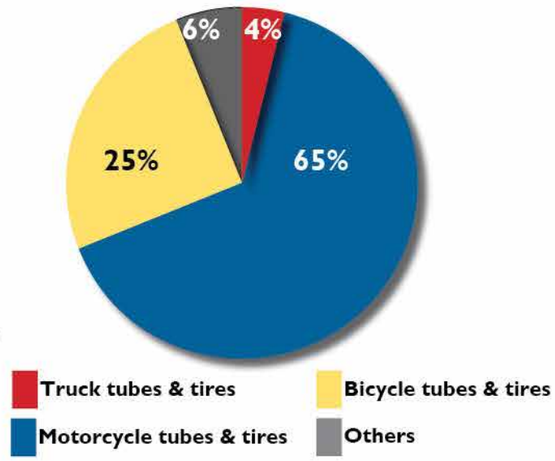

CASUMINA PROFILE ////////////

HEAD OFFICE

180 Nguyen Thi Minh Khai street, District 3, Ho Chi Minh city

TRANSACTION OFFICE

Address: 146 Nguyen Bieu street, District 5, HCM city

Telephone: (+84)8 38 362 369 - ext. 234 (Sales)

Fax: (+84)8 38 362 376

CASUMINA RADIAL FACTORY

Main products: ***All steel radial tires - CASUMINA RADIAL***

Address: Nam Tan Uyen Industrial Park, Binh Duong province

Telephone: (+84)6503 642 645

Fax: (+84)6503 642 645

BINH DUONG RUBBER FACTORY

Main products: ***Semi finished rubber***

Address: Nam Tan Uyen Industrial Park, Binh Duong province

Telephone: (+84) 6503 640 874

Fax: (+84)6503 640 875

Factory 2

Factory 1

DONG NAI RUBBER FACTORY (FACTORY 1 - 2)

Main products Fact.1: ***Motorcycle & bicycle tubes & tires - CASUMINA***

Main products Fact.2: ***Bias truck tires & PCR tires - CASUMINA***

Address: Bien Hoa 1 Industrial Park, Dong Nai province

Telephone: (+84)613 831 291 - (+84)613 831 290

Fax: (+84)613 832 080

TECHNICAL CENTER

Address: 2/3 Kha Van Can street

Hiep Binh Chanh ward, Thu Đuc disctrict

Telephone: (+84)8 37 266 874

Fax: (+84)8 37 266 874

BINH LOI RUBBER FACTORY

Main products: ***Bias truck tires - CASUMINA***

Address: 2/3 Kha Van Can street, Hiep Binh Chanh ward, Thu Duc district

Telephone: (+84)8 37 266 270

Fax: (+84)8 37 266 398

HOC MON RUBBER FACTORY

Main products: ***Motorcycle & bicycle tubes & tires - CASUMINA***

Tubeless tires - EUROMINA

Truck tubes - CASUMINA

Address: Tan Thoi Hiep ward, District 12

Telephone: (+84)8 37 171 762 - (+84)8 37 171 006

Fax: (+84)8 37 171 597

CASUMINA PROFILE ////////////

3. HISTORY

1976	The Southern Rubber Industry Company established according to instruction no. 427-HC/QĐ date 19/04/1976 of the Vietnamese Government
1993	The biggest motorcycle tubes & tires manufacturer of Vietnam
1997	Yokohama Vietnam joint venture established with partners: Yokohama and Mitsuibishi Japan to produce motorcyle and automobile tires
1999	A high-tech factory specialising in truck tires established. ISO 9002-1994 certificate accomplished
2000	Japan quality standard JIS K6366/JIS K6367 achieved for motorcycle tires
2001	ISO 9001-2000 certificate achieved
2002	Japan quality standard K4230 achieved for automobile tires
2003	Automobile tires produced SO 14001-2000 certificate achieved
2005	CASUMINA signed a contract collaborating with Continental Germany AG (The 4th global corporation in producing tires) producing light lorry tires. On 10/10/2005, transformed into The Southern Rubber Industry Joint Stock Company according to Instruction No.3240/QĐ-BCN of Industry Deputy
2007	Ranked 59/75 among the top tire manufacturers worldwide Charter capital up to 150 billion in 07/2007 The Prestigious Exporter Award achieved
2008	Joint venture with Philips Carbon Black.Ltd set up to produce black carbon. Charter capital increased to 200 billion VND
2009	Charter capital increased to 250 billion VND Officially selling 25.000.0000 stocks on HOSE with code CSM
2009 - now	Charter capital increased to 422.498.370.000 VND Strategic collaboration contract signed with Ba Dinh Investment & Construction Consulting Joint Stock Company

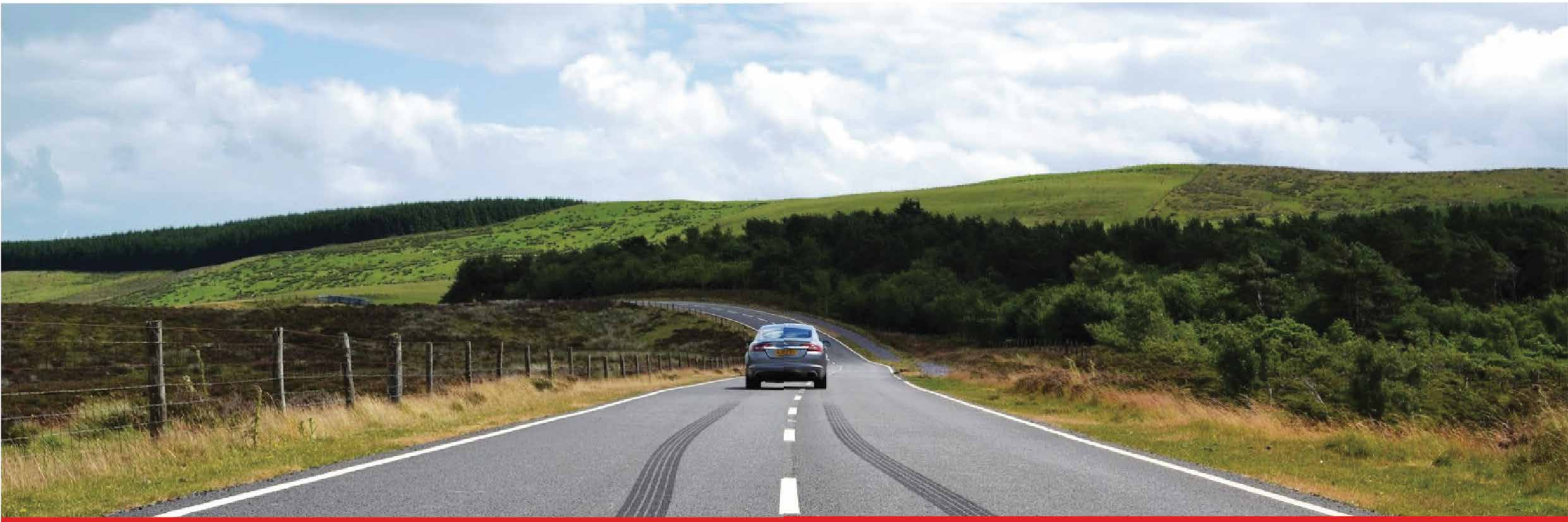

CASUMINA PROFILE ////////////

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Quality Management System of

THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY (CASUMINA)

Head Office: 180 Nguyen Thi Minh Khai, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam

has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard

TCVN ISO 9001:2008 / ISO 9001:2008

Certification Scope:	**Design, Manufacture and Supply of Tyres and Inner Tubes; Manufacture of Rubber Hoses**
Certificate Number:	**HT 018/7.14.14**
The validity of this Certificate:	**from 07 February 2014 to 15 October 2016**
Original Certification:	**17 June 1999**

The Director General of STAMEQ	The Chairman of the Certification Board	The Director of QUACERT
Dr. Ngo Quy Viet	Dr. Pham Hong	MSc. Nguyen Nam Hai

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: **www.quacert.gov.vn** and **www.jas-anz.org/register**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)

Member of ILAC/APLAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm: PHÒNG THÍ NGHIỆM CASUMINA
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Laboratory: CASUMINA LABORATORY
THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Địa điểm PTN/ Lab location:

2/3 Kha Vạn Cân, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025: 2005

Lĩnh vực công nhận
Field of Accreditation

CƠ
Mechanical

Mã số
Accreditation No

VILAS 672

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

VŨ XUÂN THỦY

Ngày/Date of Issue: 30/9/2013 (Annex of decision: 290.2013/QĐ-VPCNCL dated 30/9/2013).
Hiệu lực công nhận/Period of Validation: up to 30/9/2016
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accredition: 30/9/2013.

CASUMINA PROFILE ////////////

Chứng Chỉ

Tiêu chuẩn: **ISO 14001:2004**

Số chứng chỉ: 01 104 031683

TÜV Rheinland Cert GmbH chứng nhận:

Cấp cho đơn vị:

CASUMINA

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

với các địa điểm phụ được thể hiện trên phụ lục của chứng chỉ

Phạm vi chứng nhận: Thiết Kế, Phát Triển, Sản Xuất và Kinh Doanh Các Loại Vỏ Ruột Xe Bằng Cao Su.

Báo cáo đánh giá số 031683 đã cung cấp bằng chứng về sự phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2004

Kỳ hạn cho các lần đánh giá tiếp theo là ngày 29 tháng 11

Hiệu lực: Chứng chỉ này có hiệu lực từ 08-03-2013 đến 22-12-2015
Chứng nhận lần 1 năm 2003

08-03-2013

TÜV Rheinland Cert GmbH
Am Grauen Stein · 51105 Köln

IAF

DGA-ZM-58-95-60

www.tuv.com

TÜVRheinland®
Precisely Right.

Phụ Lục

Ban hành kèm theo chứng chỉ số: 01 104 031683

Tiêu chuẩn: **ISO 14001:2004**

Địa điểm 1: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**
180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Phạm vi chứng nhận: Thiết Kế, Phát Triển và Kinh Doanh Các Loại Vỏ Ruột Xe Bằng Cao Su
Số chứng chỉ: 01 104 031683/01

Địa điểm 2: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**
Xí Nghiệp Cao Su Hóc Môn:
Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phạm vi chứng nhận: Sản Xuất Các Loại Vỏ Ruột Xe Bằng Cao Su
Số chứng chỉ: 01 104 031683/02

Địa điểm 3: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**
Xí Nghiệp Cao su Đồng Nai:
Khu Công Nghiệp Biên Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Phạm vi chứng nhận: Sản Xuất Các Loại Vỏ Ruột Xe Bằng Cao Su
Số chứng chỉ: 01 104 031683/03

08-03-2013

TÜV Rheinland Cert GmbH
Am Grauen Stein · 51105 Köln

IAF

DGA-ZM-58-95-60

Page 1 of 1

www.tuv.com

TÜVRheinland®
Precisely Right.

RDW Vehicle Technology Division

THE NETHERLANDS

(NEDERLAND)

E4

JE MAINTIENDRAI

COMMUNICATION

Concerning [1]:

- approval granted
- ~~approval extended~~
- ~~approval refused~~
- ~~approval withdrawn~~
- ~~production definitely discontinued~~

of a type of pneumatic tyre for motor cycles and mopeds pursuant to Regulation number 75.

Approval number: E4-75R-0008805 **Extension number: 00**

Approval mark: E4 **75R-0008805**

1.	Manufacturer's name or trade mark(s) on the tyre type	:	EUROMINA
2.	Tyre type designation by the manufacturer	:	EUROMINA E HIGHWAY E14113076 EUROMINA E CITY E14112146 EUROMINA FIREKING E14119256
3.	Manufacturer's name and address	:	The Southern Rubber Industry Joint Stock Company 180 Nguyen Thi Minh Khai Street, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
4.	If applicable, name and address of the manufacturer's representative	:	not applicable

P.O. Box 777
2700 AT Zoetermeer
The Netherlands

Tel. +31 (0)79 345 81 43
Fax +31 (0)79 345 80 43
www.rdw.nl

Vehicle Approval and Information

JE MAINTIENDRAI RDW

Approval number: E4-75R-0008805 **Extension number: 00**

5.	Summarised description		
5.1.	Tyre size designation	:	70/90 - 14 M/C
5.2.	Category of use	:	normal/~~snow/special/moped~~ [1]
5.3.	Structure	:	diagonal/~~bias-belted/radial~~ [1]
5.4.	Speed category symbol	:	P
5.5.	Load-capacity index	:	40
6.	Technical service and, where applicable, test laboratory approved for purposes of approval or of verification of conformity	:	TÜV Rheinland Kraftfahrt GmbH Technologiezentrum Verkehrssicherheit Am Grauen Stein D-51105 Köln
7.	Date of report issued by that service	:	November 22, 2012
8.	Number of report issued by that service	:	01-R75-039/11
9.	Reason(s) of extension (if applicable)	:	not applicable
10.	Any remarks	:	reinforced tyre
11.	Place	:	Zoetermeer
12.	Date	:	21-FEB-2013
13.	Signature	:	

14. Annexed to this communication is a list of documents in the approval file deposited at the Administrative Services having delivered the approval and which can be obtained upon request.

JE MAINTIENDRAI RDW

[1] Strike out what does not apply.

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as

Motorcycle Tyres

with Trade Mark

CASUMINA và **EUROMINA**

made by

THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Head Office: 180 Nguyen Thi Minh Khai, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Hoc Mon Rubber Enterprise:Tan Thoi Hiep Ward, District 12, Ho Chi Minh City, Vietnam
Dong Nai Rubber Enterprise: Road No. 11, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

have been found to conform with the standard

JIS K 6366:1998 & TCVN 5721-2:2002

and authorised to use the Quality Mark

QUACERT JIS K 6366:1998 & TCVN 5721-2:2002

Certification System:	**SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated12 Dec 2012)**
Certificate Number:	**SP 322/3.14.14**
The validity of this Certificate:	**from 07 February 2014 to 15 October 2016**
Original Certification:	**24 July 2006**

The Director General of STAMEQ	The Chairman of the Certification Board	The Director of QUACERT
Dr. Ngo Quy Viet	Dr. Pham Hong	MSc. Nguyen Nam Hai

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: **www.quacert.gov.vn**

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as

Inner Tubes for Motorcycles

with Trade Mark

CASUMINA

made by

THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Head Office: 180 Nguyen Thi Minh Khai, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Hoc Mon Rubber Enterprise:Tan Thoi Hiep Ward, District 12, Ho Chi Minh City, Vietnam
Dong Nai Rubber Enterprise: Road No. 11, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

have been found to conform with the standard

JIS K 6367:1995 & TCVN 5721-1:2002

and authorised to use the Quality Mark

QUACERT JIS K 6367:1995 & TCVN 5721-1:2002

Certification System:	**SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated12 Dec 2012)**
Certificate Number:	**SP 219/3.14.14**
The validity of this Certificate:	**from 07 February 2014 to 15 October 2016**
Original Certification:	**10 November 2002**

The Director General of STAMEQ	The Chairman of the Certification Board	The Director of QUACERT
Dr. Ngo Quy Viet	Dr. Pham Hong	MSc. Nguyen Nam Hai

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: **www.quacert.gov.vn**

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as

Automobile Tyres

with Trade Mark

CASUMINA

made by

THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Head Office: 180 Nguyen Thi Minh Khai, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Dong Nai Rubber Enterprise: Road No. 11, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam
Binh Loi Rubber Enterprise: 2/3 Kha Van Can, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Vietnam

have been found to conform with the standard

JIS D 4230:1998

and authorised to use the Quality Mark

QUACERT
JIS D 4230 : 1998

Certification System:	**SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated12 Dec 2012)**
Certificate Number:	**SP 383/3.14.14**
The validity of this Certificate:	**from 07 February 2014 to 15 October 2016**
Original Certification:	**24 July 2006**

The Director General of STAMEQ	The Chairman of the Certification Board	The Director of QUACERT
Dr. Ngo Quy Viet	Dr. Pham Hong	MSc. Nguyen Nam Hai

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: **www.quacert.gov.vn**

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

QUACERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm:

với nhãn hiệu thương mại

CASUMINA

được sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Trụ sở: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Xí nghiệp Cao su Hóc Môn: phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

JIS D 4231:1995

và được phép sử dụng Dấu Chất lượng

QUACERT
JIS D 4230 : 1998

Phương thức chứng nhận:	**Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)**
Số Giấy chứng nhận:	**SP 859/3.13.14**
Hiệu lực Giấy chứng nhận:	**từ ngày 16/10/2013 đến ngày 15/10/2016**
Ngày chứng nhận lần đầu:	**17/06/2010**

TỔNG CỤC TRƯỞNG *Tổng cục TCĐLCL*	CHỦ TỊCH *Hội đồng Chứng nhận*	GIÁM ĐỐC *Trung tâm Chứng nhận Phù hợp*
TS. Ngô Quý Việt	TS. Phạm Hồng	ThS. Nguyễn Nam Hải

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại **www.quacert.gov.vn**

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as

Passenger Car Tyres, Standard Type

with Trade Mark

CASUMINA

made by

THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Head Office: 180 Nguyen Thi Minh Khai, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Dong Nai Rubber Enterprise: Road No. 11, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

have been found to conform with the standard

TCVN 7532:2005/ ISO 10191:1995 (Amendment 1:1998)

and authorised to use the Quality Mark

QUACERT

Certification System:	**SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated12 Dec 2012)**
Certificate Number:	**SP 686/2.14.14**
The validity of this Certificate:	**from 07 February 2014 to 15 October 2016**
Original Certification:	**20 January 2009**

The Director General of STAMEQ	The Chairman of the Certification Board	The Director of QUACERT
Dr. Ngo Quy Viet	Dr. Pham Hong	MSc. Nguyen Nam Hai

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: **www.quacert.gov.vn**

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as

Truck and Bus Tyres, Speed Grade up to J, Load Grade up to LI 160

with Trade Mark

CASUMINA

made by

THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Head Office: 180 Nguyen Thi Minh Khai, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Binh Loi Rubber Enterprise: 2/3 Kha Van Can, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Vietnam

have been found to conform with the standard

TCVN 7533:2005/ ISO 10454:1993

and authorised to use the Quality Mark

QUACERT
TCVN 7533 : 2005/
ISO 10454 : 1993

Certification System:	**SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated12 Dec 2012)**
Certificate Number:	**SP 685/2.14.14**
The validity of this Certificate:	**from 07 February 2014 to 15 October 2016**
Original Certification:	**20 January 2009**

The Director General of STAMEQ	The Chairman of the Certification Board	The Director of QUACERT
Dr. Ngo Quy Viet	Dr. Pham Hong	MSc. Nguyen Nam Hai

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: **www.quacert.gov.vn**

CASUMINA PROFILE ////////////

Mẫu VAQ09-03

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số(N°): 023/VAQ09 - 03/14

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LINH KIỆN Ô TÔ

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR SYSTEMS/ COMPONENTS OF AUTOMOBILE
Cấp theo Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Hồ sơ đăng ký số: **023/14/PH** Ngày: 08.07.2014
Pursuant to the Technical document N° *Date*
Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: **QCVN 34 : 2011/BGTVT**
Regulation applied
Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng số: **50246-3/14/01** Ngày: 16.06.2014
Pursuant to the results of C.O.P examination report N° *Date*
Căn cứ Báo cáo kết quả thử nghiệm số: **0197/KQTN-PO/14** Ngày: 27.06.2014
Pursuant to the results of Testing record N° *Date*

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
General Director of Vietnam Register hereby approves that

Kiểu loại sản phẩm: **Lốp hơi ô tô**
(System/ Component type)
Nhãn hiệu: **CASUMINA**
(Make)
Số loại: **8.25-16 18PR 131/127J CA402F**
(Type)
Ký hiệu thiết kế/ký hiệu sản phẩm: **8.25-16 18PR CA402F**
(Design code/component code)
Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: **Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền nam**
(Name and address of manufacturer) 180 Nguyễn Thị Minh Khai P.6, Q.3, TP.HCM
Tên, địa chỉ xưởng sản xuất, lắp ráp: **Xí nghiệp cao su Bình Lợi**
(Name and address of assembly plant) 2/3 Kha Vạn Cân phường Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức. TP.HCM

Kiểu loại sản phẩm nói trên phù hợp với QCVN 34 : 2011/BGTVT
The product is in compliance with the QCVN 34 : 2011/BGTVT

Ngày 08 tháng 07 năm 2014 (Date)
CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
Vietnam Register
General Director

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Trần Kỳ Hình

Mẫu VAQ09-03

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số(N°): 019/VAQ09 - 03/14

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LINH KIỆN Ô TÔ

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR SYSTEMS/ COMPONENTS OF AUTOMOBILE
Cấp theo Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Hồ sơ đăng ký số: **019/14/PH** Ngày: **18.06.2014**
Pursuant to the Technical document N° *Date*
Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: **QCVN 34 : 2011/BGTVT**
Regulation applied
Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng số: **50246/14/01** Ngày: **16.06.2014**
Pursuant to the results of C.O.P examination report N° *Date*
Căn cứ Báo cáo kết quả thử nghiệm số: **0128/KQTN-PO/14** Ngày: **16.06.2014**
Pursuant to the results of Testing record N° *Date*

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
General Director of Vietnam Register hereby approves that

Kiểu loại sản phẩm: **Lốp hơi ô tô**
(System/ Component type)
Nhãn hiệu: **CASUMINA**
(Make)
Số loại: **11.00-20 20PR 149/146J CA402F**
(Type)
Ký hiệu thiết kế/ký hiệu sản phẩm: **11.00-20 20PR CA402F**
(Design code/component code)
Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: **Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền nam**
(Name and address of manufacturer) 180 Nguyễn Thị Minh Khai P.6, Q.3, TP.HCM
Tên, địa chỉ xưởng sản xuất, lắp ráp: **Xí nghiệp cao su Bình Lợi**
(Name and address of assembly plant) 2/3 Kha Vạn Cân phường Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức. TP.HCM

Kiểu loại sản phẩm nói trên phù hợp với QCVN 34 : 2011/BGTVT
The product is in compliance with the QCVN 34 : 2011/BGTVT

Ngày 19 tháng 06 năm 2014 (Date)
CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
Vietnam Register
General Director

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Trần Kỳ Hình

Mẫu VAQ09-03

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số(*N°*): 057/VAQ09 - 03/14

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LINH KIỆN Ô TÔ

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR SYSTEMS/ COMPONENTS OF AUTOMOBILE

Cấp theo Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Hồ sơ đăng ký số: **057/14/PH** Ngày: 12.08.2014
Pursuant to the Technical document N° *Date*

Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: **QCVN 34 : 2011/BGTVT**
Regulation applied

Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng số: **50246-2/14/01** Ngày: 11.06.2014
Pursuant to the results of C.O.P examination report N° *Date*

Căn cứ Báo cáo kết quả thử nghiệm số: **0438/KQTN-PO/14** Ngày: 04.08.2014
Pursuant to the results of Testing record N° *Date*

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

General Director of Vietnam Register hereby approves that

Kiểu loại sản phẩm: **Lốp hơi ô tô**
(System/ Component type)

Nhãn hiệu: **CASUMINA**
(Make)

Số loại: **7.00R16 14PR 118/114L CA604C**
(Type)

Ký hiệu thiết kế/ký hiệu sản phẩm: **7.00R16 14PR CA604C**
(Design code/component code)

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: **Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền nam**
(Name and address of manufacturer) 180 Nguyễn Thị Minh Khai P.6, Q.3, TP.HCM

Tên, địa chỉ xưởng sản xuất, lắp ráp: **Xí nghiệp lốp Radial**
(Name and address of assembly plant) Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Kiểu loại sản phẩm nói trên phù hợp với QCVN 34 : 2011/BGTVT
The product is in compliance with the QCVN 34 : 2011/BGTVT

Ngày 12 tháng 08 năm 2014 (Date)
CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
Vietnam Register
General Director

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Trần Kỳ Hình

Mẫu VAQ09-03

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số(*N°*): 061/VAQ09 - 03/14

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LINH KIỆN Ô TÔ

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR SYSTEMS/ COMPONENTS OF AUTOMOBILE

Cấp theo Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Hồ sơ đăng ký số: **061/14/PH** Ngày: 18.08.2014
Pursuant to the Technical document N° *Date*

Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: **QCVN 34 : 2011/BGTVT**
Regulation applied

Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng số: **50246-2/14/01** Ngày: 11.06.2014
Pursuant to the results of C.O.P examination report N° *Date*

Căn cứ Báo cáo kết quả thử nghiệm số: **0512/KQTN-PO/14** Ngày: 15.08.2014
Pursuant to the results of Testing record N° *Date*

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

General Director of Vietnam Register hereby approves that

Kiểu loại sản phẩm: **Lốp hơi ô tô**
(System/ Component type)

Nhãn hiệu: **CASUMINA**
(Make)

Số loại: **11R22.5 18PR 148/145M CA604A**
(Type)

Ký hiệu thiết kế/ký hiệu sản phẩm: **11R22.5 18PR CA604A**
(Design code/component code)

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: **Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền nam**
(Name and address of manufacturer) 180 Nguyễn Thị Minh Khai P.6, Q.3, TP.HCM

Tên, địa chỉ xưởng sản xuất, lắp ráp: **Xí nghiệp lốp Radial**
(Name and address of assembly plant) Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Kiểu loại sản phẩm nói trên phù hợp với QCVN 34 : 2011/BGTVT
The product is in compliance with the QCVN 34 : 2011/BGTVT

Ngày 19 tháng 08 năm 2014 (Date)
CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
Vietnam Register
General Director

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Trần Kỳ Hình

5. MAIN PRODUCTS

PRODUCT LINES STRUCTURE

CASUMINA PROFILE ////////////

MOTORCYCLE TUBES & TIRES

BICYCLE TUBES & TIRES

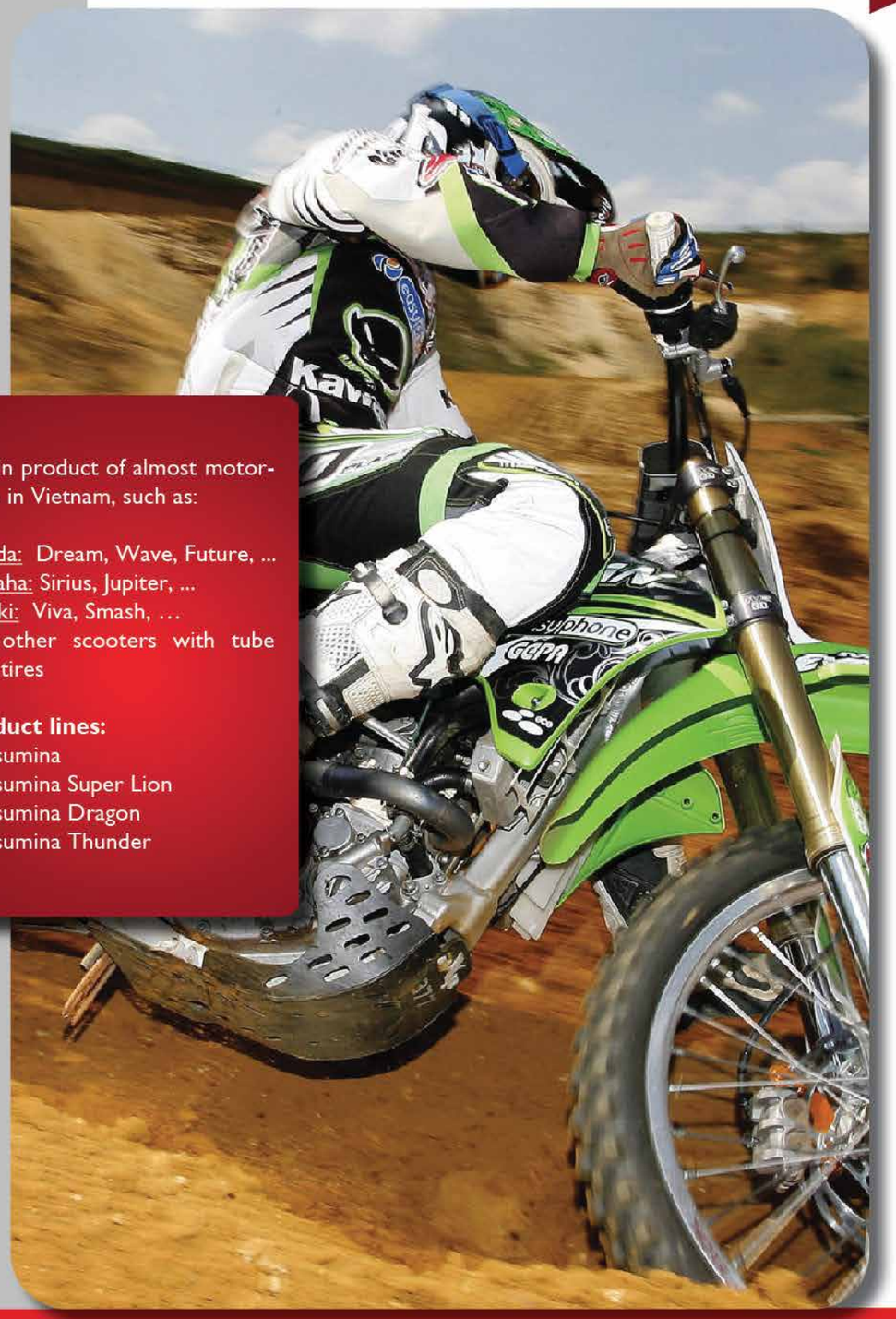

Main product of almost motorcycle in Vietnam, such as:

Honda: Dream, Wave, Future, ...
Yamaha: Sirius, Jupiter, ...
Suzuki: Viva, Smash, …
and other scooters with tube type tires

Product lines:
- Casumina
- Casumina Super Lion
- Casumina Dragon
- Casumina Thunder

A high-class tubeless product for scooters, including common and expensive brands, such as:

Honda: Air Blade, Vision, Lead, Sh, @, ...
Yamaha: Mio, Nouvo, Exciter, ...
Suzuki: Hayate, ...
Piaggio: LX125, Vespa S125, …
and other motorcycles with tubeless tires

Product lines:
- Euromina
- Euromina Dragon
- Euromina Fire King
- Euromina Swordsman

Euromina® SCOOTER

PCR

CASUMINA PCR

An advanced technology product with radial structure for more stability and smooth drive feeling, suitable for passenger cars such as Toyota, Ford, ...

CASUMINA BIAS TRUCK

A common product for transportation vehicles such as trucks, which is distributed all over Vietnam

Product lines:
- Trucks
- Construction vehicles

BIAS TRUCK

CASUMINA PROFILE ////////////

CASUMINA RADIAL

START MOVING

The most advanced technology product in a specific factory - CASUMINA RADIAL Factory - Nam Tan Uyen Industrial Park, Binh Duong province. CASUMINA RADIAL Factory is officialy inaugurated on 19/04/2014 with maximum capacity at 1.000.000 PCS/year, for Vietnam market and export such as Middle East, South Asia, South East Asia, USA and others.

BLUESTONE-BS

REDSTONE-RS

GREENSTONE-GS

GREENSTONE-GS

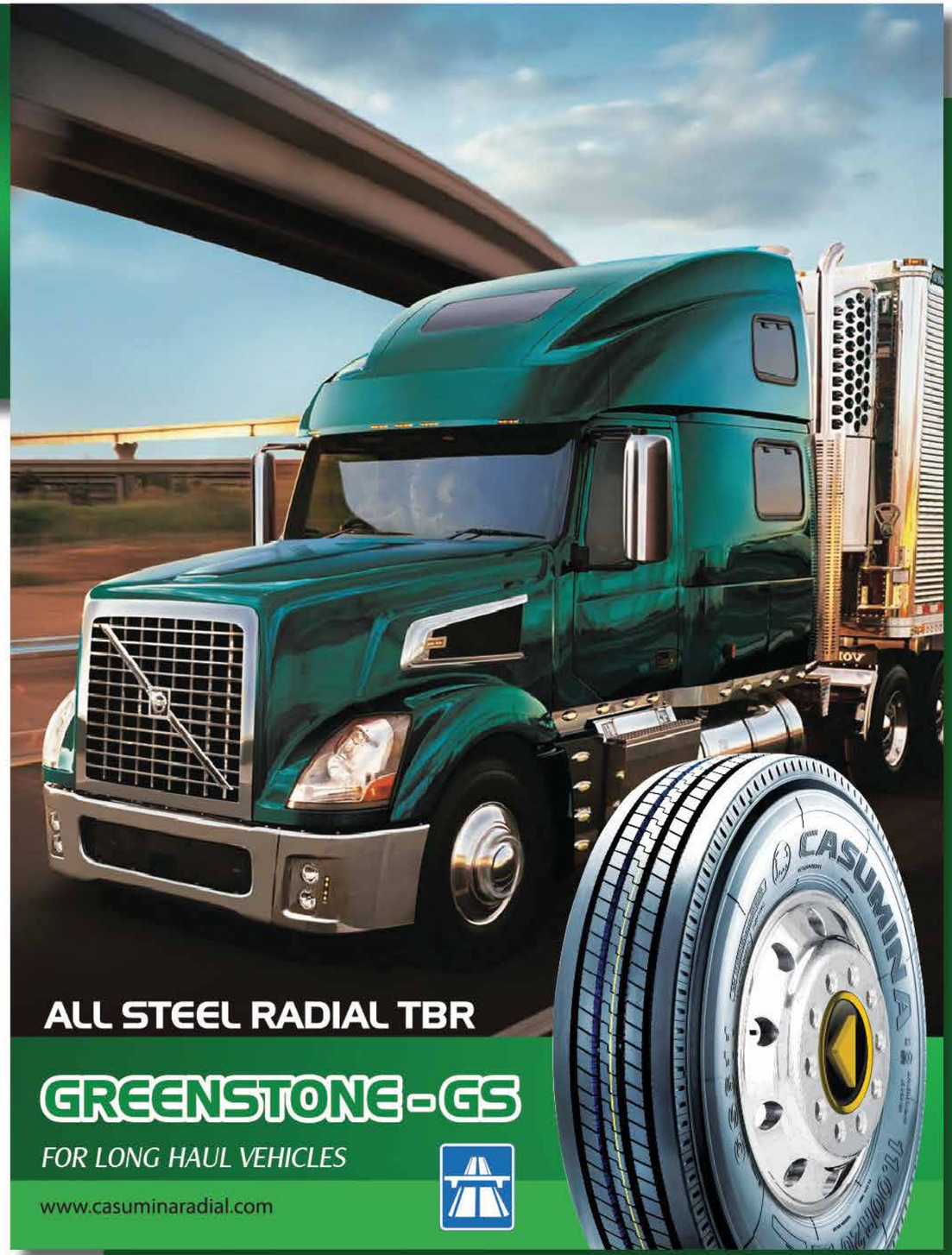

CASUMINA RADIAL
START MOVING

GS611 10.00R20 11.00R20 11R22.5 295/75R22.5

GS612 7.00R16 **GS621** 12R22.5 **GS851** 11R22.5 295/75R22.5

CASUMINA RADIAL GREENSTONE is suitable for long haul vehicles, which have long routes and high speed requirements. It was made from different specialities of construction, rubber component and tread pattern design. Therefore, heat build-up is disipated; traction and load capability are increased. As a result, your vehicle performs safer, more stable and fuel saving

CASUMINA RADIAL

START MOVING

BS661 11.00R20 **BS881** 12.00R20 11.00R20

BS882 12.00R20 **BS662** 385/65R22.5 **BS631** 8.25R16

Driving on regional terrain with tortuous roads and mountain passes requires engine always works in hard condition, CASUMINA RADIAL BLUESTONE is the best choice with a reinforced structure, specialized rubber compound and most of all, it has proper pattern designs to increase lad capacity, traction, braking force and low heat build-up. As a result, your on load vehicle always operates safely and stably

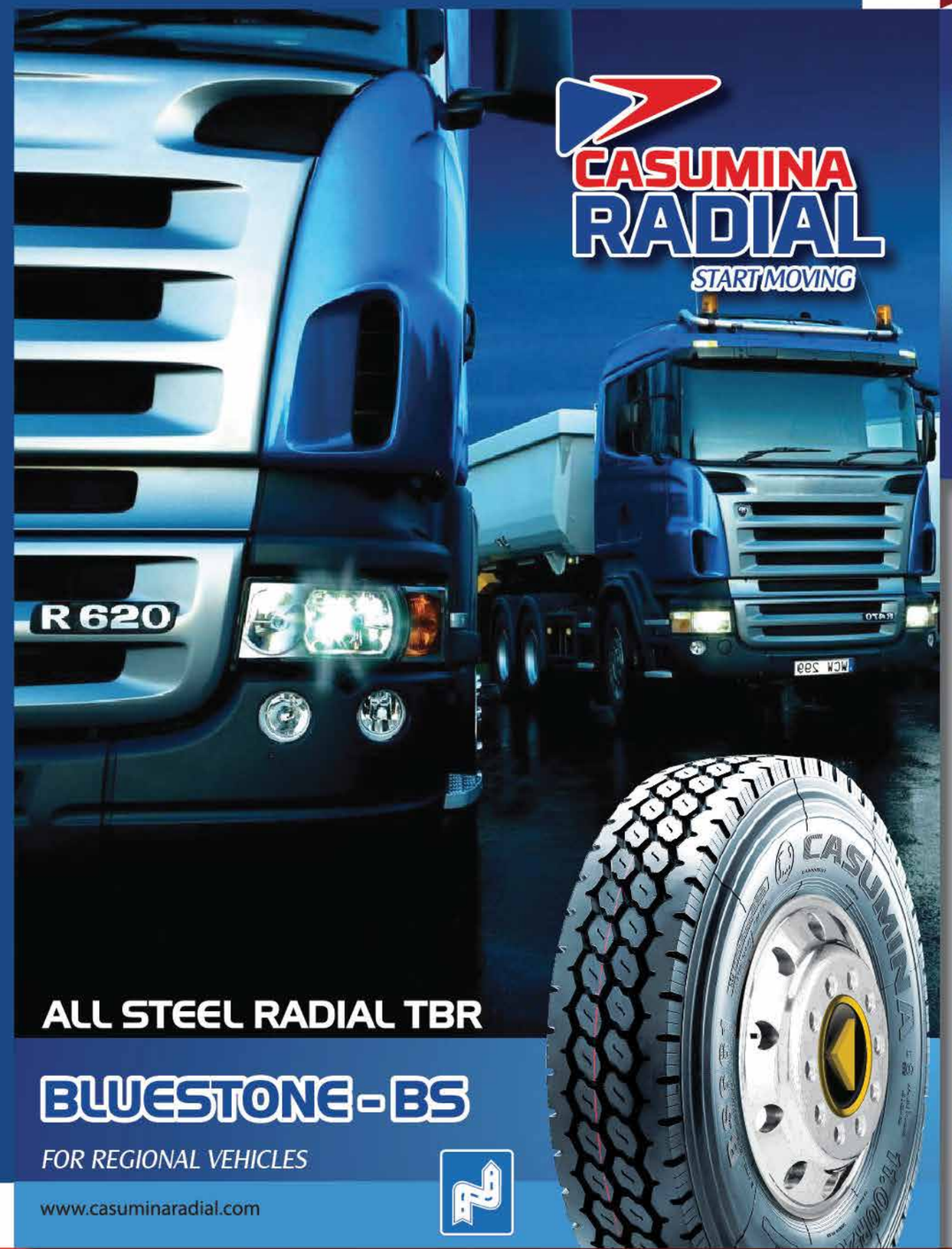

BLUESTONE-BS

ALL STEEL RADIAL TBR

BLUESTONE-BS

FOR REGIONAL VEHICLES

www.casuminaradial.com

ALL STEEL RADIAL TBR

REDSTONE - RS

FOR MIXED SERVICE VEHICLES

Thanks to the reinforced frame structure, the specialize rubber compound and proper patterns, CASUMINA RADIAL REDSTONE is capable for intense load, high risk damages and durability. You will completely count on while your vehicle operates in construction sites or mining zones because your REDSTONE tires are good traction and absolutely fot low velocity conditions

6. REALITY ON ROAD

GS621 on long haul trucks from northern to southern

BS661 on trailers

BS661 on cabinet trailers

RS691 on mining trucks

BS662 on dump trucks

7. WHY DO CUSTOMERS CHOOSE US ?

A. INTERNAL FORCE

- Having more than 39 years tirelessly develop since 1976, we have good experience and insight Vietnam market.
- We have been always focusing on human and technology investment from advanced tire industries such as USA, Europe, ... We learn and improve incessantly for better products, serving domestic market and export market.
- We always supply high quality products in order to fit higher demand of customers
- Casumina is the united collective with young, talent and passion people, that always strive to form the best tires, attain a higher rank of Vietnam tire manufacturer on the world

B. ACHIEVEMENTS

- Becoming the best tire manufacturer in Vietnam, and the only one Vietnam manufacturer on the Global Tire Company Rankings, the annual ranking of Rubber & Plastics News, USA
- Vast number of product lines, timely response and satisfy consumers' need within Vietnam and abroad
- Products have been controled well and adapt many quality standards such as TCVN (Vietnam), JIS (Japan), E4 (Europe), DOT (USA)

→ Casumina tires are qualified enough to consume in large market such as USA, Europe, South East Asia, ...

C. CASUMINA RADIAL - NEW PRODUCT LINE

- The most advanced technology product absolutely adapts recent transportation need all over the world, which has outstanding characteristics:
  + Flat tread surface for more road contact, even wear and increase life time, good traction and safer at high speed and cornering
  + Straight sidewall and stable, with specific rubber compound for good heat dissipate and increase load capacity
  + Multi tread layers with specic rubber for good cutting resistance, puncturing resistance and avoid sudden burst while vehicle on load
  + Optimized pattern designs for each operating purpose, reduce noise, increase traction, good drainage and avoid stone capture
- As a tire specialist of Vietnam market, we can give suitable advices and suggestions for specific purposes by specific products which can increase lifetime and money savings for customers

8. ACHIEVEMENTS

THE LABOUR HERO MEDAL

VIETNAM VALUE

2008 - 2014

18 YEARS

INCESSANTLY CERTIFICATE

HIGH QUALITY

VIETNAM PRODUCTS

CASUMINA PROFILE ////////////

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

THƯƠNG HIỆU: CASUMINA
CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

CASUMINA

Số : 008/THBV.2012/THV
(Chứng nhận có giá trị trong 05 năm)

ĐẠT GIẢI THƯỞNG - TOPTEN
100 THƯƠNG HIỆU VIỆT BỀN VỮNG
NĂM 2012

CHUYÊN GIA CAO CẤP SHTT – BỘ KH&CN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT THƯỞNG
TRẦN VIỆT HÙNG

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG
PHÓ CHỦ TỊCH - TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC
TS. TRẦN VIỆT HÙNG

CERTIFICATE
TOPTEN VIETNAM
SUSTAINABLE BRAND
2012

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH HIỆU
DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU UY TÍN
ĐƯỢC TRAO CHO

Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su miền Nam

Đã có thành tích trong hoạt động xuất khẩu năm 2010

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
Nguyễn Thành Biên

Theo QĐ số: 2640/QĐ - BCT
ngày 30 tháng 05 năm 2011
của Bộ Công Thương

RELIABLE EXPORTERS
MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE OF VIETNAM

CERTIFICATE
RELIABLE EXPORTER
COMPANY 2010

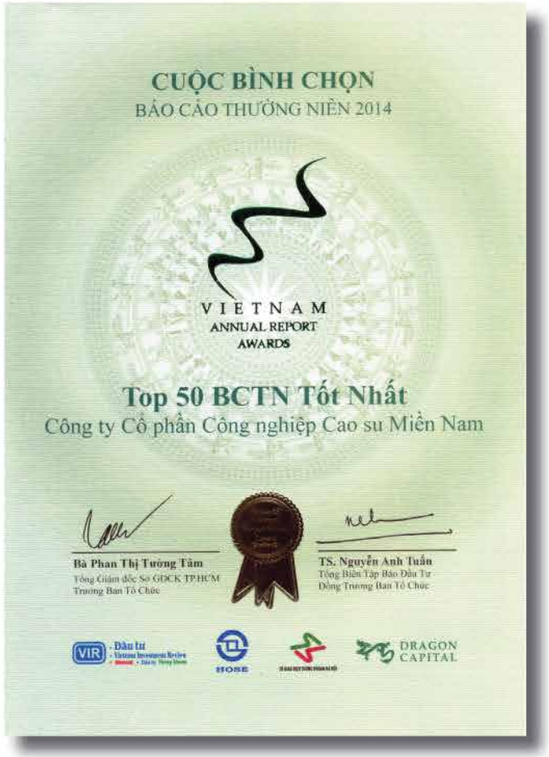

CUỘC BÌNH CHỌN
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

VIETNAM
ANNUAL REPORT
AWARDS

Top 50 BCTN Tốt Nhất
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

Bà Phan Thị Tường Tâm
Tổng Giám đốc Sở GDCK TP.HCM
Trưởng Ban Tổ Chức

TS. Nguyễn Anh Tuấn
Tổng Biên Tập Báo Đầu Tư
Đồng Trưởng Ban Tổ Chức

VIR · Đầu tư · Vietnam Investment Review
HOSE
DRAGON CAPITAL

CERTIFICATE TOP 50
ANNUAL REPORT 2014

Vatap
HIỆP HỘI CHỐNG HÀNG GIẢ VÀ BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘI VIÊN

CHỦ TỊCH
HIỆP HỘI CHỐNG HÀNG GIẢ VÀ BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM
CHỨNG NHẬN

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
CASUMINA
146 Nguyễn Biểu, P.2, Q.5 Thành phố Hồ Chí Minh

LÀ HỘI VIÊN CHÍNH THỨC CỦA HIỆP HỘI CHỐNG HÀNG GIẢ
VÀ BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2012
CHỦ TỊCH

Số đăng ký : 28/HHHV

BAN CHẤP HÀNH

CERTIFICATE
OFFICIAL MEMBER OF
ANTI-COUNTERFEIT GOOD &
VIETNAM BRAND PROTECTION
ASSOCIATION

9. IMPORTANT PARTNERSHIPS

A. Domestic - Motorcycle assemblers

YAMAHA

SUZUKI

B. Domestic - Automobile assemblers

THACO TRUONG HAI AUTO

VINAMOTOR

SAMCO

VEAM MOTOR

C. Domestic - Others

METRO Cash & Carry

MAILINH GROUP

D. Export outsourcing

Continental

Continental A.G. là tập đoàn hàng đầu trong công nghiệp ôtô của Đức, chuyên sản xuất lốp và các linh kiện ôtô khác. Continental đang được xếp hạng 4/75 nhà sản xuất săm lốp hàng đầu thế giới (2013 Global Tire Company Rankings - Báo Rubber & Plastics News)

camoplast

Camoplast Solideal là công ty lớn của Canada chuyên cung cấp lốp cho các xe công trình, xe nông nghiệp

E. Suppliers

BEKAERT

Steel cord supplier

Vietnam Rubber Group

Natural rubber supplier

LANXESS Energizing Chemistry

Chemical additives supplier

Formosa Taffeta: Fabric supplier

ADITYA BIRLA BIRLA CARBON

Carbon black supplier

KUMHO PETROCHEMICAL

Chemical additives supplier

CABOT

Carbon black supplier

KHỞI ĐẦU CHUYỂN ĐỘNG

CASUMINA

The Southern Rubber Industry
Joint Stock Company - CASUMINA
[a] 180 Nguyen Thi Minh Khai street, Dist.3, Ho Chi Minh city
[o] 146 Nguyen Bieu treet, Dist.5, Ho Chi Minh city
[t] 08 38 362 369 / 08 38 362 373
[f] 08 39 233 320
[e] casumina@casumina.com
[w] www.casumina.com